TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH CỬU** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 27-11-2018.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Đức.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Anh.
Bà Nguyễn Ngọc Cúc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tất Bắc – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 267/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2018/QĐST-HNGĐ ngày 19/11/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Cẩm G, sinh năm 1989.
Địa chỉ: số 92C đường CMT8 khu phố 3, phường Q, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Địa chỉ liên lạc: số nhà 15 đường F, khu phố 1, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Đặng Hoàng L, sinh năm 1985.
Địa chỉ: 164 tổ 10, ấp 2, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

(Chị G có mặt, anh L vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 2065/2018, bản tự khai và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Trương Thị Cẩm G trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đặng Hoàng L tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau từ tháng 7/2015 và đến tháng 09/2016 thì đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Cửu, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 62/2016, ngày 09/9/2016.

Sau khi về chung sống được một thời gian ngắn thì vợ chồng chị đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L hay đi nhậu về là kiếm cớ để chửi bới, đánh đập chị khoảng 01 đến 02 tháng một lần. Chị đã cố gắng tìm cách để nói chuyện và hàn gắn tình cảm nhưng anh L vẫn chứng nào tật nấy nên đến tháng 02/2018 thì chị đã phải về nhà cha mẹ ruột để sống. Từ khi sống ly thân thì giữa chị với anh L cũng không có liên lạc gì với nhau để hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Đặng Hoàng L.

Về con chung: vợ chồng anh chị có 01 con chung tên Đặng Ngọc A, sinh ngày 11/5/2016, hiện cháu đang do anh L trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị tiếp tục giao con cho anh L nuôi dưỡng, hiện nay chị chưa có việc làm ổn định và chị còn phải nuôi 03 người con riêng nên tạm thời chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đặng Hoàng L đã được Tòa án tiến hành triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh L tham gia các buổi làm việc, phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và xét xử nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh L. Do đó, Tòa án đã tiến hành lập biên bản về việc vắng mặt của anh L để có cơ sở giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã thụ lý và giải quyết vụ án trong thời hạn luật định. Xác định đúng tư cách đương sự.

- Về việc tuân theo quy định pháp luật của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc tuân thủ pháp luật của các đương sự: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Xét thấy hôn nhân của chị G, anh L là hợp pháp, hoàn toàn tự nguyện, quá trình chung sống anh L, chị G có 01 con chung là cháu Đặng Ngọc A, sinh ngày 11/5/2016 đến thời điểm hiện tại con chung chưa đủ 36 tháng tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình thì về nguyên tắc co dưới 36 tháng tuổi thì giao cho mẹ nuôi. Trong trường hợp này cháu Đặng Ngọc A đang do bà nội và anh L chăm sóc nuôi dưỡng. Tòa án chưa xác minh làm rõ anh L có đồng ý, thỏa

thuận và có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng con chung không. Vì vậy chưa đủ cơ sở để Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phát biểu đường lối giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trương Thị Cẩm G khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Đặng Hoàng L, đồng thời anh Đặng Hoàng L có hộ khẩu thường trú tại 164 tổ 10, ấp 2, xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Qua xác minh tại Công an xã T, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai, cũng thể hiện anh L có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ trên. Căn cứ khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, và các Điều 28, 35 và 39 Bộ luật tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu.

[2] Anh Đặng Hoàng L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập và tống đạt giấy triệu tập, văn bản tố tụng hợp lệ nhiều lần để đến Tòa án để làm việc, tham gia phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải các bên đương sự được. Căn cứ vào các Điều 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Cẩm G và anh Đặng Hoàng L có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Vĩnh Cửu, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 62/2016, ngày 09/9/2016, nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Theo trình bày của chị Trương Thị Cẩm G thì nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh L hay đi nhậu về là kiếm cớ để chửi bới, đánh đập chị, thời gian là khoảng 01 đến 02 tháng một lần. Mặc dù chị đã cố gắng để nói chuyện và hàn gắn tình cảm nhưng anh L vẫn chứng nào tật nấy nên đến tháng 02/2018 thì chị đã về nhà cha mẹ ruột để sống. Từ khi sống ly thân thì giữa chị với anh L cũng không có liên lạc gì với nhau để hàn gắn tình cảm. Do đó chị G xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn với anh Đặng Hoàng L.

Về phần anh Đặng Hoàng L thì Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập anh L để làm việc, hòa giải đoàn tụ, cũng như để anh L có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị G nhưng anh L không lên Tòa để làm việc, cũng như không có văn bản trình bày ý kiến chứng tỏ anh L không còn quan tâm đến chị G, cũng như không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Tại Biên bản xác minh vào ngày 11/9/2018, thì bà Đinh Thị H là mẹ của anh L xác định nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng anh L, chị G là do chị G hay nhắn cho người khác nên anh L ghen tuông dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vã nhau. Anh

L có đi nhậu nhưng lâu lâu mới đi chứ không phải thường xuyên như chị G trình bày. Còn việc chị G và anh L có đánh nhau không thì bà không nắm được và chị G với anh L đã sống ly thân từ tháng 02/2018 cho đến nay.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy vợ chồng chị G, anh L có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân, không còn sự tin tưởng, tôn trọng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G, giải quyết cho chị G được ly hôn với anh L là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng chị G, anh L có 01 con chung tên Đặng Ngọc A, sinh ngày 01/5/2016 hiện đang do anh L trực tiếp chăm sóc, giáo dục. Khi ly hôn, chị G đề nghị giao con cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng cháu A và tạm thời chị G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo Biên bản xác minh vào ngày 11/9/2018, thì bà Đinh Thị H là mẹ của anh L cung cấp việc từ khi sinh cháu A cho đến nay thì người nuôi cháu là anh L và bà cũng hỗ trợ việc chăm sóc cháu A. Về thu nhập của anh L thì bà được biết anh L thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng, còn anh L làm ở công ty nào thì bà không rõ nhưng anh L đi làm đến tối mới về nhà.

Xét điều kiện nuôi dưỡng của chị G thì hiện nay chị G chưa có việc làm nên không có bảng lương để cung cấp cho Tòa án, hiện nay chị G đang sống nhờ nhà cha mẹ ruột tại số nhà 15 đường F, khu phố 1, phường B, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhưng không có đăng ký tạm trú. Bên cạnh đó, chị G còn phải nuôi 03 người con riêng của mình là cháu Trương Đăng Kh, sinh ngày 07/03/2011, Trương Thế A1, sinh ngày 20/01/2013 và Trương Quỳnh A2, sinh ngày 26/7/2015 (BL 03a,b,c).

Mặc dù cháu Đặng Ngọc A đến thời điểm Tòa án giải quyết thì chưa đủ 36 tháng tuổi, nhưng như đã phân tích ở trên thì việc giao cháu Ngọc A cho chị G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ không đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu Ngọc A, cụ thể cháu sẽ không có nơi ở ổn định, chị G cũng không có thu nhập để nuôi cả 04 con,... Trong khi từ lúc sinh ra cho đến nay, cháu Ngọc A đã ở với anh L, bản thân anh L đi làm có thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng, có mẹ là bà H hỗ trợ thêm trong việc chăm sóc cháu Ngọc A, đến thời điểm hiện tại thì cháu Ngọc A vẫn phát triển tốt nên việc thay đổi người nuôi con sẽ ảnh hưởng đến điều kiện nuôi dưỡng cũng như làm xáo trộn về mặt tâm sinh lý của cháu. Do đó cần tiếp tục giao cháu Đặng Ngọc A cho anh L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng thì do chị G hiên nay chưa có thu nhập và Tòa án cũng đã có thông báo cho anh L về việc yêu cầu cấp dưỡng nhưng anh L không có ý kiến nên tạm thời không đặt ra xem xét. Sau này khi có chị G có thu nhập thì anh L có quyền khởi kiện để yêu cầu chị G cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, chị G được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con

[4] Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trương Thị Cẩm G phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện Vĩnh Cửu tại phiên tòa xác định do Tòa án chưa thu thập đầy đủ chứng cứ về việc nuôi con nên chưa đủ cơ sở để phát biểu đường lối giải quyết vụ án. Việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu không phát biểu về đường lối giải quyết vụ án không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 và Điều 147, 207, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Áp dụng Điều 5, 8, 9, 56 và các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trương Thị Cẩm G được ly hôn với anh Đặng Hoàng L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Đặng Ngọc A, sinh ngày 01/5/2016 cho anh Đặng Hoàng L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời chị Trương Thị Cẩm G không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trương Thị Cẩm G được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Chị Trương Thị Cẩm G phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 004693 ngày 10/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Trương Thị Cẩm G được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật. Riêng anh Đặng Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- Tòa án nhân dân tỉnh (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu (01);
- Uỷ ban nhân dân xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Anh Đức